TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 421/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 14 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 555/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Phước D, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh A; tạm trú: Khu phố H, phường T3, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Phan Thị Hồng Th, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Ấp B, thị trấn N, huyện T2, tỉnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 04/3/2013. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th có 02 người con chung tên Lê Thị Kiều V, sinh ngày 03/3/2014 và Lê Dủ D1, sinh ngày 06/7/2017. Ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th thống nhất: Sau khi ly hôn, ông Lê Phước D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thị Kiều V; bà Phan Thị Hồng Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Dủ D1.

[3] Ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th.

- Về con chung: Ông Lê Phước D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Thị Kiều V, sinh ngày 03/3/2014.

Bà Phan Thị Hồng Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Dủ D1, sinh ngày 06/7/2017.

- Về cấp dưỡng: Ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Phước D và bà Phan Thị Hồng Th chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0035143 ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã T1, huyện T2, tỉnh A (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 04/3/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên